

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 20/2008/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
cục chế biến, thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước chuyên ngành và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chế biến, bảo quản, phát triển ngành nghề nông thôn, cơ điện nông nghiệp, thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội và bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ dự thảo dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các dự án, đề án theo sự phân công của Bộ trưởng. Trình Bộ trưởng dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh và các chương trình, dự án, công trình quan trọng thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Trình Bộ công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục;

b) Chủ trì xây dựng trình Bộ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật, các điều kiện của cơ sở chế biến bảo quản nông, lâm, thủy sản và muối nhằm đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, không ô nhiễm môi trường, đảm bảo quyền

lợi người tiêu dùng. Đề xuất tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia trong chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản;

c) Công bố danh mục phụ gia, hóa chất được sử dụng trong bảo quản nguyên liệu, sản phẩm nông lâm thủy sản và muối; đề xuất tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia trong chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản theo uỷ quyền của Bộ trưởng;

d) Hướng dẫn, thẩm định quy hoạch phát triển chế biến, bảo quản gắn với phát triển thị trường và vùng nguyên liệu của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

đ) Chỉ đạo thực hiện, kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, áp dụng công nghệ, bố trí nhân lực tổ chức chức sản xuất;

e) Hướng dẫn thực hiện và đề nghị phân cấp thực hiện công nhận hoặc hủy bỏ công nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường;

g) Tổng hợp đánh giá tình hình phát triển chế biến đối với các ngành hàng và lĩnh vực bảo quản sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý của Cục.

6. Về cơ điện:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và muối;

b) Chủ trì xây dựng, trình Bộ các quy chuẩn kỹ thuật, đề xuất tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các máy và thiết bị sản xuất trong ngành;

c) Kiểm tra, giám sát và chỉ đạo thực hiện đăng kiểm, đăng ký các máy và thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức kiểm tra công tác an toàn lao động trong sử dụng máy móc thiết bị trong ngành; tổ chức kiểm tra an toàn lao động đối với các đơn vị thuộc Bộ.

7. Về ngành nghề, làng nghề nông thôn:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn cấp xã;

b) Chủ trì thẩm định, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương triển khai quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành nghề nông thôn gắn

với làng nghề, hợp tác xã và hộ gia đình;

c) Tổng hợp báo cáo thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trong phạm vi cả nước;

d) Xây dựng trình Bộ chương trình, kế hoạch khuyến khích phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn hàng năm;

đ) Đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương để giải quyết những nội dung liên quan đến phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn;

e) Tổ chức các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; tư vấn đầu tư; cung cấp thông tin, triển lãm, hội chợ và quảng bá sản phẩm cho các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

8. Về diêm nghiệp:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát triển diêm nghiệp;

b) Công khai và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển diêm nghiệp được phê duyệt;

c) Chủ trì xây dựng trình Bộ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình về sản xuất, chế biến bảo quản muối và các sản phẩm của muối; đề xuất tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia trong chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm muối;

d) Chỉ đạo kỹ thuật sản xuất, thu hoạch và tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm;

đ) Quản lý dự trữ quốc gia, xuất nhập khẩu muối và trình Bộ trưởng việc sử dụng dự trữ quốc gia, dự trữ lưu thông muối;

e) Chủ trì đề xuất trình Bộ chủ trương và mục tiêu các dự án đầu tư thuộc ngành muối; Trình Bộ trưởng ra quyết định cho phép lập dự án đầu tư, chủ trì thẩm định các dự án đầu tư thuộc ngành muối.

9. Về thương mại nông lâm thủy sản và muối:

a) Xây dựng, trình Bộ và tổ chức thực hiện chiến lược, các chương trình, đề án, dự án tiêu thụ hàng nông lâm thủy sản và thủ công mỹ nghệ trên thị trường trong nước và xuất khẩu;

b) Theo dõi diễn biến thị trường trong nước và quốc tế; thu thập và phân tích thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình sản xuất, tiêu thụ nông lâm thủy sản, vật tư nông nghiệp và hàng thủ công mỹ nghệ. Tổng hợp báo cáo và đề xuất các giải pháp phát triển thương mại nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan điều hành các cân đối các mặt hàng thiết yếu về nông lâm thủy sản và muối; xây dựng trình Bộ và tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển thương mại nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối;

d) Thống nhất quản lý xuất, nhập khẩu các loại máy, thiết bị, vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

đ) Xây dựng, trình duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, đề án, dự án xúc tiến thương mại đối với hàng nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối;

e) Đầu mối tổng hợp kế hoạch xúc tiến thương mại dài hạn và hàng năm của Bộ. Chủ trì tổ chức, kiểm tra thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại được duyệt;

g) Chủ trì trình Bộ các dự án về hạ tầng thương mại nông, lâm, thủy sản và muối;

h) Hướng dẫn, triển khai thực hiện chiến lược, chương trình kế hoạch và chính sách phát triển thương mại điện tử chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối;

i) Chủ trì thực hiện chương trình hội nhập kinh tế quốc tế và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thương mại nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ;

k) Chủ trì, phối hợp xử lý các tranh chấp thương mại thuộc lĩnh vực nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối.

10. Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra các quy định đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản và muối.

11. Đề xuất trình Bộ danh mục các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chuyên ngành quản lý của Cục. Chủ trì thẩm định và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư Bộ giao cho Cục.